TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2025/HS-ST Ngày 28-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải;

Ông Lê Quang Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Đường T, phường K, tỉnh Bắc Ninh). Chỗ ở: Khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu D, phường P, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích H; có vợ là Dương Thị H (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2008/HSST ngày 30/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2011/HSST ngày 28/6/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2011/HSST ngày 21/9/2011, bị Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, tại Quyết định số 345 QĐ/CT ngày 31/3/2005, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-8-2024, tạm giam từ ngày 30-8-2024 đến nay; có mặt.

2. Lộc Hoàng D, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường P, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn). Chỗ ở: Đường L, phường V, thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn (nay là đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lộc Hoàng T và bà Vi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 03-10-2018, bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-8-2024, tạm giam từ ngày 30-8-2024 đến nay; có mặt.

3. Kiều Hải V, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khu A, xã N, tỉnh Lạng Sơn). Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Công nhân mỏ than N; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Kiều Đức T và bà Nông Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2007/HS-ST ngày 25/12/2007, bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Huỷ hoại tài sản; tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 25-3-2025 bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05-4-2025 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáoNguyễn Văn D:* Ông Đinh Công T, Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Hoàng D:* Bà Phạm Thị Kim D, Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Lộc Hoàng D quen biếtNguyễn Văn D và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Sau đó, Lộc Hoàng D biếtNguyễn Văn D bán lẻ ma tuý nên đã liên lạc mua ma tuý tổng hợp về sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 22 giờ ngày 25-8-2024, Lộc Hoàng D nhắn tin, gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo choNguyễn Văn D hỏi mua 120 viên ma tuý "kẹo" và 24 chỉ ma tuý Ketamine với giá 50.000.000 đồng, Lộc Hoàng D trả trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào bán được ma tuý thì Lộc Hoàng D sẽ trả sau.Nguyễn Văn D hẹn sẽ trực tiếp mang ma tuý lên thành phố L giao cho Lộc Hoàng D. Khoảng 06 giờ sáng ngày 26-8-2024,Nguyễn Văn D đến phòng trọ của Lộc Hoàng D tại số 67/***, đường L, phường V, thành phố L giao cho Lộc Hoàng D 01 túi nilon màu trắng, bên trong có ma tuý. Sau khi nhận ma tuý, Lộc Hoàng D cất giấu lên chậu cây bờ tường ở cổng nhà trọ để sử dụng cho bản thân và bán cho những người khác kiếm lời. Khoảng 23 giờ ngày 26-8-2024, Lộc Hoàng D đã bán 20 viên ma tuý "kẹo" cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi và địa chỉ ở đâu tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 8.000.000 đồng, bản thân Lộc Hoàng D đã sử dụng hết 03 viên ma tuý "kẹo" tại nhà trọ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27-8-2024, Kiều Hải V gọi điện thoại cho Lộc Hoàng D hỏi mua 2.000.000 đồng để lấy 06 viên ma tuý "ngựa" và 01 gói ma tuý "đá", Lộc Hoàng D đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng TMCP C Việt Nam (V) chi nhánh Lạng Sơn số 10787152**** cho Kiều Hải V để Kiều Hải V chuyển tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước cửa nhà trọ của Lộc Hoàng D ở số 67/*** đường L, phường V, thành phố L, Lộc Hoàng D cho 06 viên ma tuý "ngựa" và 01 gói ma tuý "đá" vào túi quần bên trái đang mặc, đang đứng đợi để bán cho Kiều Hải V thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Thu giữ của Lộc Hoàng D: 01 gói giấy màu nâu, có kích thước 16,5 cm x 13 cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 03 cm x 03 cm chứa 05 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 9.550.000 đồng.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Hoàng D tại số 67/*** đường L, phường V, thành phố L, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng vàng trên bề mặt có in dòng chữ nước ngoài kích thước 14cm x 17 cm, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 18 cm x 25 cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 07 cm x 12 cm chứa 97 viên nén hình đa giác màu xanh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 05 cm x 08 cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 cm x 08 cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối vớiNguyễn Văn D, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh.

Thu giữ của Kiều Hải V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 001088035***, cấp ngày 08/4/2021 mang tên Kiều Hải V.

Tại bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 05 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Lộc Hoàng D, gửi giám định đều là chất ma tuý Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,727 gam; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,110 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy; 97 viên nén màu xanh thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lộc Hoàng D, gửi giám định là chất ma tuý MDMA, có tổng khối lượng 26,870 gam. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lộc Hoàng D là chất ma tuý Ketamine có tổng khối lượng 15,818 gam.

Tại Công văn số 479/PC09 ngày 13-8-2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khối lượng trung bình của 01 viên nén Methamphetamine là 0,102 gam, khối lượng trung bình của một viên nén MDMA là 0,277 gam.

Nguyễn Văn Duy và Lộc Hoàng D đều khai nhận mua bán trái phép chất ma túy với nhau gồm 120 viên ma túy MDMA và 24 chỉ ma túy Ketamine. Căn cứ

khối lượng 97 viên ma túy MDMA thu giữ, xác định 01 viên ma túy MDMA có khối lượng là 0,277 gam, 23 viên ma túy MDMA mà Lộc Hoàng D đã bán và sử dụng có khối lượng 6,371 gam; 120 viên ma túy MDMA có khối lượng là 33,241 gam. Đối với số ma túy Ketamine,Nguyễn Văn D khai mua của người đàn ông tên T rồi mang bán cho Lộc Hoàng D,Nguyễn Văn D và Lộc Hoàng D không sử dụng hoặc bán cho người khác nên xác định khối lượng 24 chỉ ma túy Ketamine là 15,818 gam. Đối với ma túy Methamphetamine, 01 viên có khối lượng là 0,102 gam.

Quá trình điều tra làm rõ, ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy ngày 26-8-2025,Nguyễn Văn D còn mua bán trái phép ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 06-2024,Nguyễn Văn D bán cho Lộc Hoàng D 05 viên ma túy "ngựa" và 01 gam ma tuý "đá" với giá 2.000.000 đồng, Lộc Hoàng D đến thành phố B nhận ma túy. Tổng khối lượng lần bán này là 1,51 gam ma túy Methamphetamine.

Lần thứ hai: Ngày 20-7-2024 (tức ngày 15 tháng 7 âm lịch), Lộc Hoàng D gọi điện thoại choNguyễn Văn D hỏi mua 30 viên ma tuý "ngựa" và 05 gam ma tuý "đá" với giá 4.000.000 đồng,Nguyễn Văn D đồng ý và hẹn Lộc Hoàng D đến nhận ma tuý tại nhàNguyễn Văn D ở thành phố B, tỉnh Bắc Ninh rồi mang về nhà sử dụng và bán cho nhiều người nghiện khác. Tổng khối lượng lần bán này là 8,06 gam ma túy Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSLS-P2 ngày 20-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Kiều Hải V về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D, Kiều Hải V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Thay đổi một phần nội dung Cáo trạng về tính khối lượng ma tuý đối với 01 viên ma tuý Methamphetamine, từ đó dẫn đến việc tính toán, thay đổi khối lượng ma tuý Methamphetamine màNguyễn Văn D và Lộc Hoàng D đã mua bán như đã nêu trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý; bị cáo Kiều Hải V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về hình phạt:

+ Đối vớiNguyễn Văn D: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáoNguyễn Văn D từ 16 năm đến 17 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Đối với Lộc Hoàng D: áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Hoàng D từ 15 năm đến 16 năm tù, đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Đối với Kiều Hải V: Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy MDMA, Methamphetamine, Ketamine thu giữ cùng các vỏ bao gói; 01 viên nén màu xanh không chứa ma túy. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.000.000 đồng (trong tài khoản V số 107871527*** đang bị phong tỏa) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Lộc Hoàng D; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh củaNguyễn Văn D. Trả lạiNguyễn Văn D: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh. Trả lại bị cáo Lộc Hoàng D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 9.550.000 đồng. Trả lại bị cáo Kiều Hải V: 01 căn cước công dân; 01 điện thoại di động Redmi. Đối với số tiền 9.550.000 đồng của Lộc Hoàng D cần giữ lại để đảm bảo thi hành án, đối với lệnh phong tỏa tài khoản của Lộc Hoàng D và Kiều Hải V cần tiếp tục duy trì để bảo đảm thi hành án theo quy định. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáoNguyễn Văn D: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự thú ra hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lộc Hoàng D: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D và Kiều Hải V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ sáng ngày 26-8-2024, tại phòng trọ của Lộc Hoàng D ở số 67/***, đường L, phường V, thành phố L,Nguyễn Văn D bán cho Lộc Hoàng D 120 viên ma tuý "kẹo" và 24 chỉ ma tuý Ketamine với giá 50.000.000 đồng, Lộc Hoàng D đã trả trước 10.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 27-8-2025, tại trước cửa phòng trọ ở số 67/***, đường L, phường V, thành phố L, Lộc Hoàng D mang 06 viên ma túy "ngựa" và 01 gói ma tuý "đá" với giá 2.000.000 đồng để bán cho Kiều Hải V, trong khi đang đợi Kiều Hải V thì bị Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định,Nguyễn Văn D đã bán trái phép chất ma túy cho Lộc Hoàng D 03 lần với tổng khối lượng mà túy là 33,241 gam MDMA; 11,297 gam Methamphetamine; 15,818 gam Ketamine. Lộc Hoàng D mua số ma túy trên về để sử dụng và bán kiếm lời, Lộc Hoàng D bán trái phép chất ma túy trong ngày 27-8-2024 cho Kiều Hải V 1,727 gam ma túy Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Lộc Hoàng D còn khai nhận bán ma túy cho 01 người phụ nữ không quen biết trong ngày 26-8-2024 là 20 viên ma túy MDMA với giá 8.000.000 đồng nhưng không có sơ sở làm rõ.

[3] Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Kiều Hải V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Căn cứ Công văn số 479/PC09 ngày 13/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời xác định khối lượng ma tuý, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa chữa nội dung khối lượng ma tuý truy tố đối với các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D là phù hợp.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong vụ án này, bị cáoNguyễn Văn D là người có nguồn hàng ma tuý,Nguyễn Văn D trực tiếp mang ma tuý đến Lạng Sơn để bán cho Lộc Hoàng D; Lộc Hoàng D sau khi mua được ma tuý một phần sử dụng, một phần đem bán cho Kiều Hải V, ngoài ra bị cáo Lộc Hoàng D còn khai nhận bán ma túy cho 01 người phụ nữ không quen biết nhưng không có sơ sở làm rõ.

[6] Về nhân thân: 03 bị cáo đều có nhân thân không tốt. Bị cáo Nguyễn Văn D tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2008/HSST ngày 30/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2011/HSST ngày 28/6/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2011/HSST ngày 21/9/2011, bị Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản (đều đã được xoá án tích), tại Quyết định số 345 QĐ/CT ngày 31/3/2005 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng (đã được xoá). Bị cáo Lộc Hoàng D tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 03-10-2018, bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đã được xoá án tích). Bị cáo Kiều Hải V tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2007/HS-ST ngày 25/12/2007, bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản (đã được xoá án tích), tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 25-3-2025 bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáoNguyễn Văn D và Lộc Hoàng D đã mua bán ma túy 03 lần nên phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Kiều Hải V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài lần phạm tội ngày 26-8-2025, bị cáoNguyễn Văn D còn tự thú ra hành vi phạm tội vào tháng 06-2024, ngày 20-7-2024, lời khai của bị cáo cũng khớp với lời khai của bị cáo Lộc Hoàng D nên bị cáoNguyễn Văn D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lộc Hoàng D có ông nội là ông Lộc Đình C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Kiều Hải V có bà nội là bà Kiều Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có bố đẻ là ông Kiều Đức T được tặng Giấy khen và Bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Khi lượng hình cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến vai trò, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để có mức hình phạt thỏa đáng. Cần xử tù có thời hạn cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáoNguyễn Văn D không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo Lộc Hoàng D và Kiều Hải V cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[11] Biện pháp tư pháp: Các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D đã nhận được tiền từ việc mua bán ma tuý nên phải truy thu. Bị cáoNguyễn Văn D bán ma túy cho Lộc Hoàng D và đã nhận được 16.000.000 đồng, Lộc Hoàng D đã bán ma túy cho Kiều Hải V và nhận được là 2.000.000 đồng Do đó, cần truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Cần tịch thu, tiêu huỷ đối với số ma tuý còn lại sau giám định. Tịch thu hoá giá, sung Ngân sách Nhà nước đối với với 01 điện thoại Iphone màu vàng tạm giữ của bị cáo Lộc Hoàng D, 01 điện thoại Iphone màu xanh tạm giữ của bị cáoNguyễn Văn D do sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lộc Hoàng D 01 điện thoại Samsung màu đen và 9.550.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo Kiều Hải V 01 điện thoại Redmi màu đen, 01 căn cước công dân do là giấy tờ tuỳ thân do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáoNguyễn Văn D 01 điện thoại Nokia màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với tài khoản ngân hàng của các bị cáo đang bị phong toả cần tiếp tục duy trì lệnh phong toả tài khoản để đảm bảo thi hành án cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền phải nộp.

[13] Đối với nguồn gốc ma túyNguyễn Văn D bán cho Lộc Hoàng D,Nguyễn Văn D khai nhận mua của một người đàn ông tên T "N" nhà ở khu vực chợ L, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, sử dụng số điện thoại 0347.499.261. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại khu vực chợ L thuộc phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh không xác định được người đàn ông tên T do thông tin không đầy đủ. Đối với số thuê bao 0347.499.***, xác định chủ thuê bao Nguyễn Minh T, sinh năm 1967, trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Minh T khai không được đăng ký sử dụng số điện thoại 0347.499.*** và cũng không có mối quan hệ quen biết vớiNguyễn Văn D, không có căn cứ để mở rộng điều tra nên không xem xét.

[14] Đối với người phụ nữ mua 20 viên ma túy "kẹo" với Lộc Hoàng D vào đêm ngày 26-8-2024, không có thông tin cụ thể nên không xác định được để xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Tại thời điểm khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Hoàng D tại số 67/*** đường L, phường V, thành phố L, còn có Vi Thị Minh T, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Bích H, sinh năm 1992, trú tại số 9*, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy đối với Vi Thị Minh T kết quả dương tính với ma túy MDMA, MET, đối với Hoàng Bích H kết quả dương tính với chất ma túy MET. Quá trình điều tra xác định, Vi Thị Minh T và Hoàng Bích H không biết, không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy giữaNguyễn Văn D và Lộc Hoàng D, không sử dụng ma túy với các bị cáo. Do vậy, không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, Vi Thị Minh T và Hoàng Bích H đều khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 17-4-2025, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Lạng

Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Thị Minh T và Hoàng Bích H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của những người bào chữa, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[18] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáoNguyễn Văn D;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lộc Hoàng D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Kiều Hải V;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Kiều Hải V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáoNguyễn Văn D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 27-8-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáoNguyễn Văn D.

2.2. Xử phạt bị cáo Lộc Hoàng D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 27-8-2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lộc Hoàng D 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Kiều Hải V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 05-4-2025.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Kiều Hải V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu đối với bị cáoNguyễn Văn D số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu đối với bị cáo Lộc Hoàng D số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì (không có ký hiệu) có chữ viết tay họ - tên của Lộc Hoàng D (cũ), có chữ ký cũng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định, đại diện cơ quan giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,133 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì in chữ "CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định, đại diện cơ quan giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 23,829 gam chất ma túy MDMA; 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 14,288 gam Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-8-2025)

4.2. Tịch thu, hoá giá, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 1: 353897102012384, IMEI 2: 353897102103399, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 1. 357210366059230, IMEI 2: 357210366020976, máy cũ đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Lộc Hoàng D:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 353748822785553, máy cũ đã qua sử dụng;

- Số tiền 9.550.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) được Cơ quan cảnh sát điều tra nộp vào tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI ngày 30-6-2025 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.4. Trả lại cho bị cáo Kiều Hải V:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, số IMEI 1 861090058453019/78, số IMEI 2: 861090058453027/78, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) căn cước công dân số 001088035***, cấp ngày 08/4/2021 mang tên Kiều Hải V.

4.5. Trả lại cho bị cáoNguyễn Văn D:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 359192492122496, IMEI 2: 359192492122504, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 27-6-2025)

5. Tiếp tục duy trì lệnh phong toả tài khoản đối với tài khoản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền các bị cáo phải nộp:

- Số tài khoản 19038506088011 của Lộc Hoàng D thuộc Ngân hàng T – Chi nhánh Lạng Sơn.

- Số tài khoản 107871527893 của Lộc Hoàng D thuộc Ngân hàng V – Chi nhánh Lạng Sơn.

- Số tài khoản 0010149189705 của Lộc Hoàng D thuộc Ngân hàng TMCP Q– Chi nhánh Lạng Sơn.

- Số tài khoản 9584852222 củaNguyễn Văn D thuộc Ngân hàng V1 – Chi nhánh Lạng Sơn.

- Số tài khoản 3510302838 của Kiều Hải V thuộc Ngân hàng T – Chi nhánh Lạng Sơn.

6. Về án phí: Các bị cáoNguyễn Văn D, Lộc Hoàng D và Kiều Hải V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người TGTT khác;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm